

CHỦ ĐỀ 6: THẾ GIỚI THỰC VẬT – TẾT VÀ MÙA XUÂN
(Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ ngày 02/02/2026 – 06/03/2026)

I. MỤC TIÊU.

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a, Phát triển vận động				
1	- Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	* Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào thở ra, gà gáy sáng. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên. + Hai tay đưa trước, bắt chéo 2 tay trước ngực, hạ xuống. + Hai tay dang ngang lên cao. - Lung, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải. + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang. + Bật tách khớp chân + Đứng khụy gối - Tập theo lời bài hát: “Em yêu cây xanh”	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Bật - nhảy: +Bật xa 20 - 25 cm.	* Hoạt động học: Bật xa 20-25 cm	

	+ Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.			
3	Trẻ kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	+ Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học: - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Tung, ném, bắt: + Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.	* Hoạt động học: - Tập - Tung bóng cho cô.	
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).	+ Ném xa bằng 1 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay. - Bò, trườn, trèo: + Bò, trườn theo hướng thẳng, dích dắc.	* Hoạt động học: - Trườn theo đường dích dắc.	

	- Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.			
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay. <i>TC: Ném pao, ném còn</i> - Đan, tết.	* Thể dục sáng: Tập các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. * Hoạt động chơi: Vo giấy, gấp giấy, xé giấy...	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Cài, cởi cúc.	* HĐ lao động: Thực hành lao động tự phục vụ sau giờ ngủ trưa.(Trẻ biết cất gối, gấp chăn..) + Trẻ tự phục vụ bản thân thay quần áo, cài, cởi cúc, xâu, buộc dây dây... * Hoạt động chơi: + Trẻ vui chơi cùng các bạn ở các nhóm chơi + Trẻ chơi ở các góc chơi xây dựng, góc phân vai, góc học tập, góc nghệ thuật....	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng.	Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Cho trẻ thực hiện trong hoạt động lau mặt, thay quần áo, giờ ăn trưa, tháo tã sau khi ngủ dậy.	

	- Tháo tất, cởi quần, áo		- Cho trẻ rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. - Trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh video về hoạt động đánh răng.	
12	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng bát, thìa, cốc...	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Cho trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách trong giờ ăn.	
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. - Nhận biết khu vực an toàn của trường học. nơi lánh nạn khi có thiên tai. - Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn. - Tập luyện kỹ năng: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.	* Hoạt động chơi: Trò chuyện, giáo dục trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh về những vật dụng sắc nhọn.	

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

a) Khám phá khoa học

20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. - Phòng tránh đuối nước (lồng ghép kỹ năng sống)	* Hoạt động học: - KPKH: + Trò chuyện về 1 số loại quả. + Trò chuyện về ngày hội 8/3 * Hoạt động chơi: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi góc vận động.	
21	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. - Tiếp xúc an toàn với động vật. - Tiếp xúc an toàn với các cây, hoa, quả. (Lồng ghép kỹ năng sống)	KNS Không đi theo và nhận quà của người l	
22	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Chơi trong giờ hoạt động góc. góc thiên nhiên bé tưới cây.	
23	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	- Chơi trong hoạt động ngoài trời. Cho trẻ làm thí nghiệm. * Hoạt động đón, trả trẻ: - Trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh về sự phát triển của cây.	
25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt	- Khuyến khích, tạo cơ hội cho trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt	* Hoạt động chơi: - Thực hiện trong giờ hoạt động góc, chơi trong giờ đón, trả trẻ.	

	động chơi, âm nhạc, tạo hình.	động chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động học: - Âm nhạc - Tạo hình	
<i>b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
26	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	1 và nhiều	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ trong các hoạt động, cho trẻ nhận biết 1 và nhiều.	
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ trong các hoạt động, cho trẻ nhận chơi tách gộp trong phạm vi 5	
30	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
32	Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	So sánh 2 đối tượng về kích thước.	* Hoạt động học: So sánh kích thước cao - thấp của 2 đối tượng.	
<i>c) Khám phá xã hội</i>				
40	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh. (Trải nghiệm thực tế)	Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương (<i>lễ hội của dân tộc dân tộc Mông, ngày 07/5.</i>	* Hoạt động học: - KPXH: + Tìm hiểu về cây hoa ngày tết (5E) + Thiết kế bông hoa mùa xuân (EDF)	

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

43	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Thực hiện trong giờ đón, trả trẻ, hoạt động góc. * Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ. - Yêu cầu trẻ lấy đồ dùng.	
49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi. Nghe những bài hát dân ca, những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ..	* Hoạt động chơi: - Thực hiện trong giờ đón, trả trẻ, sinh hoạt chiều. * Hoạt động học: - Văn học: Thơ: Cây dây leo Thơ: Quả. Thơ: Quà mừng 8 tháng 3	
50	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi <i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của đại phương.</i>	* Hoạt động học: - Truyện: Kể chuyện cho trẻ nghe: Hoa mào gà.	
51	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên. Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.		
52	Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. Trả lời các câu hỏi: Ai, cái gì, ở đâu, khi nào?	* Hoạt động chơi: - Thực hiện trong giờ đón, trả trẻ, sinh hoạt chiều. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:	

			- Thực hiện trong giao tiếp với cô. * Hoạt động học: - Thực hiện trong tất cả các hoạt động học.	
53	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Ứng xử phù hợp với người giao tiếp(lồng ghép KNS)	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động chiều. * Hoạt động học: - Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Biết mời cô, các bạn khi ăn cơm.	
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc chơi xem sách truyện: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách	
56	Trẻ thích vẽ, 'viết' nguệch ngoạc.	Tiếp xúc với chữ, sách truyện. Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc sách truyện. Cho trẻ đọc sách, truyện, xem tranh. - Cho trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	

			Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI				
59	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Tham gia các hoạt động nhóm cùng trực nhật, cùng vẽ tranh...	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ ở các giờ đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày; Hoạt động chơi... giúp trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động trong ngày ở lớp, trường mầm non. Mạnh dạn giao tiếp với cô, các bạn. * Hoạt động lao động: Cho trẻ làm những công việc vừa sức với trẻ.	
60	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).			
61	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* Hoạt động chơi: - Trẻ xem tranh ảnh nhận biết một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	
62	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	* Hoạt động chơi: - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Thể hiện sự biết ơn, tôn trọng người khác làm cho mình (lồng ghép KNS)	* Hoạt động chơi: Hoạt động góc giao tiếp giữa các nhóm, đón trả trẻ: chào cô, bố mẹ, bạn... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Xin	

			com, mời cô bạn ăn com.	
68	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	Chơi hoà thuận với bạn.	* Hoạt động chơi: Trong giờ đón, trả trẻ. Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.	
69	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước. Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối <i>bảo vệ rừng....</i> - Yêu quý bảo vệ chăm sóc cây xanh con vật, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (lồng ghép KNS)	* Hoạt động chơi: - Trẻ chơi trong hoạt động ngoài chơi.	
70	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. Giữ gìn vệ sinh môi trường <i>bản làng, trường lớp,.</i> Tiết kiệm điện nước. - Giữ gìn sử dụng tiết kiệm các đồ sinh hoạt hàng ngày(quần, áo , đồ dùng, thực phẩm...lồng ghép KNS)	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Cho trẻ quét lớp, nhặt lá cây, rác xung quanh sân trường. Bỏ rác đúng nơi quy định	

V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

74	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu lời ca bài hát.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ - Hoạt động ngoài chơi. - Hoạt động góc.	
75	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ).	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động học: DH: Lý cây xanh (TT) NH: Em yêu cây xanh TC: Hát theo hình vẽ VĐTN: Sắp đến tết rồi (TT) NH: Mùa xuân ơi	

			TC: Ai nhanh nhất hoặc tự chọn. DH: Quả (TT) NH: Vườn cây nhà bé TC: Nhảy theo nhạc (Vũ điệu hóa đá) DH: Bông hoa mừng cô NH: Hoa thơm bướm lượn(TT) TC: Khiêu vũ với bóng hoặc tự chọn.	
76	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ - Hoạt động ngoài chơi. - Hoạt động góc.	
77	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	Vẽ phối hợp với các nét khác nhau để tạo ra các sự vật, con vật, đồ dùng....	* Hoạt động góc: Góc xây dựng (trẻ xây hàng rào, lắp ghép hình... * Hoạt động chơi: - Góc tạo hình vẽ, tô về chủ đề thực vật.	
78	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Xé dán lá cây, Tô màu các loại quả, In hoa bằng vân tay	
79	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		* Hoạt động chơi: Hoạt động góc: Góc nghệ thuật, cho trẻ nặn các con vật: Nặn các loại quả...	
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* Hoạt động học: Tạo hình: trẻ nêu nhận xét sản phẩm của mình và của bạn.	
82	Trẻ biết vận động theo ý thích	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi:	

	các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát bản nhạc.	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình trong hoạt động góc.	
84	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động học: - Quá trình thực hiện bài tạo hình trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.	

II. CHUẨN BỊ

- Chuẩn bị tranh ảnh, sách báo nói về chủ đề “Thế giới thực vật – tết và mùa xuân”: Cây xanh quanh bé. Ngày tết quê em một số loại hoa. Một số loại hoa, quả.
Ngày hội 8/3

- Tranh, giấy A4, kéo, đất nặn, sáp màu, lô tô, đồ chơi cho trẻ.
- Tranh minh họa truyện, thơ, vở tạo hình, toán...
- Thẻ lô tô thực vật, xác xô, mũ chóp, phách tre, trống, đàn...
- Nút nhựa hột hạt, gạch, cát, phấn, bộ đồ chơi vật cây, hoa, rau, củ quả ...
- Một số đồ dùng học tập và đồ chơi các góc....

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện với trẻ để trẻ kể tên một số cây xanh, hoa, rau, quả...
- Cô trò chuyện với trẻ Cây xanh quanh bé, ngày tết quê em, một số loại hoa, một số loại quả.
- Trò chuyện để trẻ hiểu được đặc điểm, ích lợi của cây xanh, rau, hoa, quả đối với con người và môi trường sống.
- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề Thế giới thực vật – tết và mùa xuân hình ảnh về các chủ đề nhánh.
- Trò chuyện với trẻ vào giờ đón trẻ, giờ ra chơi và giờ trả trẻ.
- Giáo viên cùng trẻ tô màu bánh trưng, dán hoa mùa xuân, tô màu cây xanh, nặn quả cam...và treo những bức tranh trên tường, khuyến khích trẻ trả lời hoặc đưa ra các câu hỏi về những vấn đề liên quan đến bức tranh:

- + Ăn quả cam cung cấp chất gì?
- Cô kể chuyện cho trẻ những câu chuyện thuộc chủ đề: hoa mào gà.
- Cho trẻ đọc những bài thơ: Cây dây leo, cây đào, quả ...
- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Gieo hạt, ném còn, hái quả, thi xem ai chọn nhanh, người hoa....

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

- Thế giới thực vật – tết và mùa xuân.
-